

Bản án số: 68/2026/HS-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Điều Thị Bích Lược.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Trần Trung L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Trần Trung L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã L1, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã L1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung T1, sinh năm 1955 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Kim A (đã chết); con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1964 (đã chết ngày 08/10/2025).

Đại diện gia đình bị hại: Chị Bùi Thị Thu H1, sinh năm 1991 (con gái ông T2); địa chỉ: Số nhà 5, ngõ 142, phố L2, phường M, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung L, sinh năm 1984, ở khu 7, xã L1, tỉnh Phú Thọ được Sở giao thông vận tải Phú Thọ cấp giấy phép lái xe hạng E, FC ngày 21/02/2023, có giá trị đến 21/02/2028. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 08/10/2025, L một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 19H-008.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19RM-017.71 đi theo hướng từ xã HT, thị xã Phú Thọ (cũ) nay là phường P, tỉnh Phú Thọ qua phường C, tỉnh Phú Thọ để đến bãi cát Q thuộc xã CT, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường LĐ thuộc khu dân cư LĐ, phường C, tỉnh Phú Thọ,

gần đoạn đường cong cua sang bên phải theo chiều đi của mình, L quan sát thấy bên phải phía trước cùng chiều đi của L có một số xe mô tô, xe gắn máy, trong đó có ông Bùi Văn T2, sinh năm 1964, ở khu CB, phường C, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 19AE-029.40. Lúc này, L quan sát và đi thẳng để vượt các xe đang đi bên phải phía trước cùng chiều và mở cửa bên trái để vào đoạn đường cua sang bên phải theo hướng đi của L. L bắt đầu quan sát gương chiếu hậu phụ (gương chiếu hậu bên phải) để nhìn sườn xe bên phải và phía sau xe, không chú ý quan sát phía trước bên phải đầu xe nên khi điều khiển xe vòng qua đoạn đường cong cua, phần đầu xe ô tô của L đã va chạm vào phía sau xe gắn máy do ông T2 điều khiển đang đi bên phải phía trước cùng chiều xe ô tô của L làm cho xe gắn máy bị đổ xuống lòng đường, ông T2 ngã, bị cuốn vào gầm xe ô tô của L. Lúc này, L nghe thấy tiếng động mạnh ở phần đầu xe ô tô thì lập tức đạp phanh và dừng lại. L xuống xe kiểm tra, thấy ông T2 đã tử vong tại chỗ. L rời khỏi hiện trường, sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện; Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với Trần Trung L ngày 08/10/2025 cho kết quả là 0,000mg/lít khí thở; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với L cho kết quả Âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc địa phận khu LĐ, phường C, tỉnh Phú Thọ, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, khô ráo, đường cong cua bên phải theo hướng từ xã HT (cũ) đi trường Mầm non LĐ. Chiều rộng mặt đường ở đoạn cong cua tương ứng với điểm đầu dấu vết (1) là 12,4m, chiều rộng của đường ở đoạn thẳng tương ứng với đầu trực trước của xe mô tô BKS 19AE-029.40 ở vị trí (11) là 11m. Theo hướng từ HT cũ đi trường Mầm non LĐ: bên phải là lề đường và khuôn viên nhà máy nước sạch Thị xã Phú Thọ (cũ), bên trái là lề đường và khu dân cư. Ở thời điểm khám nghiệm, xung quanh đoạn đường này không có đèn tín hiệu giao thông, không có biển báo giao thông, tầm nhìn bị che khuất một phần do đoạn đường cong cua.

Lấy mép bên phải đường theo hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ làm mép đường chuẩn và lấy cột điện đôi dân sinh ký hiệu 2.2/C 4 làm mốc chuẩn, cột điện này ở lề bên phải, cách mép phải đường là 1m. Trình tự khám nghiệm theo hướng từ xã HT cũ đi trường Mầm non LĐ. Ghi nhận các dấu vết:

(1) Vết trượt xước mặt đường KT: (32,1 x 0,01)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ.

(2) Vết trượt xước mặt đường KT: (0,67 x 0,01)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ.

(3) Vết trượt mặt đường KT: (17,7 x 0,2)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ.

(4) Vết trượt mặt đường KT: (16,3 x 0,2)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ. Vết (4) song song với vết (3).

(5) Vùng tổ chức não, mô cơ, hộp sọ bị văng, rơi vãi, bám dính xuống mặt đường KT (11 x 4,1)m. Tại hiện trường, một số tổ chức não, mô cơ bám dính ở mặt đường vị trí dưới gầm xe ô tô (được đánh số 10) và một số bám dính trên các bộ phận ở gầm xe, bánh xe ô tô (10).

(6) Vùng chất lỏng bám trên mặt đường KT (22,8 x 2,6)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ.

(7) Vết trượt mặt đường KT: (13 x 0,2)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ.

(8) Vết trượt mặt đường KT: (12,2 x 0,2)m có hướng từ xã HT cũ đi trường mầm non LĐ

(9) Vị trí tử thi được xác định là ông Bùi Văn T2 trong tư thế nằm sấp, phần mặt và đầu bị đập, vỡ, biến dạng, phần đầu hướng phía đi trường Mầm non LĐ và chệch chéo sang bên phải.

(10) Xe ô tô sơ mi rơ moóc có BKS đầu kéo: 19H-008.68, BKS rơ moóc: 19RM-017.71 được gắn thành một xe, có 06 trục bánh trong đó trục bánh thứ nhất dạng bánh đơn, các trục bánh còn lại dạng bánh kép, đầu xe hướng phía trường Mầm non LĐ.

(11) Xe mô tô BKS 19AE-029.40 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng phía khu dân cư.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

- Dấu vết trên xe ô tô đầu kéo BKS 19H-008.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19RM-017.71: Mặt trước bên phải ba đèn sọc và cụm đèn chiếu sáng có vết trượt xước bong tróc trên diện tích thước 6 x 7cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Điểm gần nhất cách mặt đất 76cm và cách mép ngoài bên phải ba đèn sọc 32cm; Mặt ngoài biển số phía trước có vết trượt xước bám dính chất màu trắng trên diện tích có kích thước 11 x 4,5cm, chiều hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 62cm; Mặt dưới kết nước làm mát có vết nứt vỡ dài 5cm, có chất lỏng chảy ra từ đường nứt vỡ. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 51 cm; Mặt trước đáy cát-te có vết cào xước, móp lõm kim loại trên diện tích có kích thước 3,5 x 3cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 42cm; Tại đầu khung giảm giạt phía trước bên trái có vết cào xước mài mòn kim loại, kích thước 6 x 5cm, chiều hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 32cm; Mặt trên bàn chân chống thủy lực bên phải bám dính nhiều tổ chức não, mô cơ trên diện tích có kích thước 28 x 24cm; Mặt dưới bên phải phía trước bình chứa nước bám dính nhiều tổ chức mô cơ trên diện tích có kích thước 40 x 35cm; Mặt ngoài bên phải bình nén hơi có bám dính chất dịch, mô cơ, tổ chức não trên diện tích 27 x 25cm; Tại mặt ngoài má lốp hàng thứ nhất bên trái có vết trượt mất bụi trên diện tích có kích thước 37 x 8,8 cm; Tại mặt lăn cặp bánh hàng ba bên phải có vết trượt sạch bụi trên diện tích có kích thước 45 x 60cm; Tại mặt lăn cặp bánh hàng ba bên trái có vết trượt sạch bụi trên diện tích có kích thước 45 x 55 cm. Mặt trong cặp bánh này có bám dính nhiều dịch, tổ chức não nằm rải rác; Mặt lăn cặp bánh hàng bốn bên phải có vết trượt sạch bụi trên diện tích 60 x 65cm.

- Dấu vết trên xe gắn máy BKS 19AE-029.40: Tại mặt trước ốp đầu xe, đầu tay nắm lái và tay phanh bên phải có vết trà xước làm mài mòn nhựa và kim loại tất cả nằm trên diện tích thước 27x13 cm chiều hướng từ trước về sau, từ

trên xuống dưới; Tại mặt trước của mặt nạ và cánh yếm bên trái có vết trượt xước trên diện tích thước 6,5x 12cm; Tại đầu chấn bunn phía trước bánh trước có vết trà xước và làm mòn nhựa, sơn phủ trên diện tích thước 8x5 cm; Tại mặt lắn và má lốp bánh trước bên phải có vết trượt làm sạch bụi bám rộng 5cm quanh lốp xe; Chấn bunn phía sau bánh trước bị gãy vỡ một phần, phần còn lại có kích thước 25x20cm; Gương bên trái bị đẩy lệch so với bình thường; Bàn đạp phanh chân bên phải xe có vết trà xước kim loại trên diện tích thước 2x0,4 cm; Bàn để chân chính bên phải bị đẩy cong từ trước về sau đầu để chân có vết trà xước làm mài mòn kim loại và cao su trên diện tích thước 3,5x3 cm chiều hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới; Tại mặt ngoài ống xả bên phải có vết chà xước móp méo kim loại trên diện tích thước 61x5,5 cm; Tay xách bên phải có vết trượt làm mài mòn cao su trên diện tích thước 12x2,5 cm chiều hướng từ trên xuống dưới; Tại để chân chính bên trái thấy để chân bị đẩy cong từ dưới lên trên, ốp cao su bị rách thủng; Tại vị trí gắn để chân phụ bên trái có vết trà xước bám dính chất màu đen trên diện tích 3x2,5 cm; Tại vị trí đầu trục gắn giảm xóc sau bên trái và càng xe bên trái có vết trà xước cong vênh, biến dạng kim loại trên diện tích thước 10x4cm chiều hướng từ dưới lên trên từ sau về trước; Tại mặt dưới đầu bô của động cơ có vết trượt xước bám dính chất màu đen trên diện tích thước 8x5,5 cm; Tại mặt ngoài đèn hậu phía sau có vết trượt xước bám dính chất màu trắng, màu xám trên diện tích thước 7,5x5,5cm chiều hướng từ sau về trước.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Toàn bộ vùng đầu, mặt bị xây sát, rách da, dập vỡ biến dạng. Vùng cổ, ngực, bụng bị xây sát da, tụ máu kích thước 50x30cm, dập gãy toàn bộ hệ thống xương lồng ngực, gãy cột sống cổ, hệ thống cột sống lưng, thắt lưng. Mặt ngoài 1/3 trên tay trái, mu bàn tay trái có diện xây sát da, rách da; gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái; Mặt trước trong khuỷu tay phải có diện rách da; mặt trước ngoài gối phải có diện xây sát da; Chân trái có diện xây sát da, rách lóc da cơ, gãy phức tạp xương đùi trái. Vùng chậu, bẹn, sinh dục, hậu môn có diện xây sát da; Gãy xương chậu, tổ chức mật dập nát thoát ra ngoài. Rạch mở vết rách vùng da vùng đầu mặt: Thấy vỡ sập phức tạp thành nhiều mảnh. Hệ thống xương hàm mặt, xương hộp sọ, rách màng cứng, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài cơ thể, chảy máu qua đường vỡ xương.

Ngày 08/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định số 9067; 9068; 9069 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy, Nồng độ cồn trong máu, Nguyên nhân chết của ông Bùi Văn T2. Tại bản Kết luận giám định số 2782/KL-KTHS và 2783/KL-KTHS cùng ngày 21/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu thu giữ của ông Bùi Văn T2 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; không có cồn (ethanol).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 3158/KLGĐTT-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "...2. Kết luận: Nguyên nhân chết của ông Bùi Văn T2 là do đa chấn thương."

Ngày 15/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã có văn bản đề nghị Hội đồng định giá tài sản phường C tỉnh Phú Thọ định giá thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS 19H-008.68; xe sơ mi rơ mooc BKS 19RM-017.71; xe gắn máy BKS 19AE-029.40. Tại bản Kết luận định giá tài sản

số 01/KL-HĐĐG ngày 21/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường C tỉnh Phú Thọ kết luận: Giá trị thiệt hại của xe Sơ mi rơ mooc biển số 19RM-017.71 là 0 đồng; Giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số 19H-008.68: Thay thế két nước: 2.100.000đ; Giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển số 19AE-029.40 là 800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung L thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các dấu vết, vật chứng và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2026, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Trần Trung L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo và nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Trần Trung L được thực hiện trong thời hạn luật định, bảo đảm tính hợp lệ nên thuộc phạm vi xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung L có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện gia đình bị hại là chị Bùi Thị Thu H1 vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xem xét, giải quyết vụ án, không gây trở ngại cho hoạt động xét xử, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, xác định được như sau: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 08/10/2025, Trần Trung L điều khiển ô tô đầu kéo BKS 19H-008.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19RM-017.71 theo hướng từ xã HT, thị xã Phú Thọ (cũ) nay là phường P, tỉnh Phú Thọ đi qua phường C, tỉnh Phú Thọ để đến bãi cát Q thuộc xã CT, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường LĐ thuộc khu dân cư LĐ, phường C, tỉnh Phú Thọ, là đoạn đường cong cua bên phải theo hướng đi của mình, L không chú ý quan sát, vượt xe gắn máy BKS 19AE-029.40 do ông Bùi Văn T2 điều khiển đi bên phải phía trước cùng chiều khiến xe ô tô của L va chạm với xe của ông T2. Hậu quả ông T2 tử vong tại chỗ.

Hành vi của Trần Trung L đã vi phạm điểm c khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định “... 6. Không được vượt xe trong trường hợp sau đây:... c) Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế;”, hậu quả làm chết 01 người.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo:

Xét thấy, bị cáo Trần Trung L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị xử lý vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, mặc dù rời khỏi hiện trường nhưng bị cáo đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Bùi Văn T2 số tiền 300.000.000 đồng và được đại diện của gia đình bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tài liệu có xác nhận, đề nghị của đại diện khu dân cư thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn. Theo đó, vợ bị cáo mắc bệnh ung thư phổi từ năm 2023 và đã qua đời trước thời điểm xảy ra vụ việc gần 03 tháng; bị cáo là lao động chính, trực tiếp nuôi dưỡng ba người con đang trong độ tuổi học tập, đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhiều khoản nợ phát sinh trước khi vụ án xảy ra. Mặc dù điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã chủ động nộp án phí sơ thẩm trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Do đó, có căn cứ xem xét tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ khác để cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh thực tế của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc giám sát, giáo dục tại địa phương vẫn bảo đảm hiệu quả. Mặt khác, cho bị cáo được hưởng án treo còn tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục lao động, tạo thu nhập thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con, góp phần ổn định đời sống gia đình.

Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; việc cho bị cáo được hưởng án treo, giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp, vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, vừa không ảnh hưởng đến yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Trung L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ về phần hình phạt.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Trần Trung L đã nộp xong 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001773 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Trung L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ về phần hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung L cho UBND xã L1, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Trần Trung L đã nộp xong 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001773 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Trung L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 2 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Phú Thọ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã L1, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương